

Bản án số: 38/2025/HS – ST
Ngày: 09/4/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy
Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đinh Kim Hoàng
- Bà Võ Thanh Nga

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2025/TLST – HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ **Huỳnh Việt Nam**, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 3 năm 2000 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số I L, khóm D, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Căn hộ A2 15.19 Chung cư T, số C B, Phường A, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Việt H, sinh năm 1967 và bà Diệp Thu C, sinh năm 1972; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/11/2024. “Có mặt”

2/ **Phan Kim N**, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 11 năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số F T, phường T, Quận G - Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số F T, phường T, Quận G - Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Diễm N1, sinh năm 1979; chưa có chồng con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/11/2024. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Huỳnh Việt Nam thuê Căn hộ A2 15.19 Chung cư T, số C B, Phường A, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay với giá thuê là 16.500.000 (mười sáu triệu, năm trăm nghìn) đồng/01 tháng, N2 là người trả tiền thuê hàng tháng. Căn hộ có 02 (hai) phòng ngủ, nhìn từ hướng cửa chính vào trong căn hộ thì phía bên tay phải là phòng ngủ của N2, phía bên tay trái là phòng ngủ của Huỳnh Việt B (em ruột N2). Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/11/2024 Huỳnh

Việt Nam đi uống rượu bia cùng với bạn bè ở bên ngoài, sau khi say thì N2 trở về căn hộ của mình để nghỉ ngơi. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/11/2024, Phan Kim N (là bạn gái của N2) đi tiệc về trễ nên ghé vào căn hộ của N2 để ngủ cùng N2. Đến khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, do cả hai đều có hơi men trong người và trong phòng ngủ của N2 có sẵn ma túy (Nam cất giấu ma túy bên trong phòng ngủ của mình) nên N2 và N rủ nhau sử dụng ma túy chung với nhau. N2 lấy ở hộc bàn trong phòng ngủ ra 01 (một) gói nylon chứa ma túy “Ketamine”, N2 cuộn tròn 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng thành dạng ống hút và đưa cho N. Trong phòng ngủ của N2 có sẵn 01 (một) đĩa sứ màu trắng và 01 (một) thẻ nhựa nên N lấy đĩa sứ màu trắng ra để trên nệm, đổ ma túy ra đĩa sứ rồi dùng thẻ nhựa cào (miết) nhằm tán nhuyễn ma túy “Ketamine”, N kẻ ma túy “Ketamine” trên đĩa thành 03 (ba) đường và đưa cho N2 sử dụng. Lúc này N2 mở loa còn N thì dùng máy tính bảng của N2 để mở nhạc lên nghe khi cả hai sử dụng ma túy. N2 lấy ống hút cuộn từ tờ tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, cúi xuống dùng mũi và hít 01 (một) đường ma túy “Ketamine”, N cầm đĩa lên và hít 02 (hai) đường ma túy “Ketamine”, sau đó cả hai cùng đi ngủ với nhau.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Công an P1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh đến kiểm tra hành chính căn hộ của N2 thì phát hiện Huỳnh Việt N2 và Phan Kim N có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi kiểm tra thử test ma túy thì kết quả cho thấy Huỳnh Việt N2 và Phan Kim N dương tính với ma túy Ketamine. Khi khám xét căn hộ thì Huỳnh Việt N2 đã tự nguyện giao nộp toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy và Cơ quan Công an thu giữ tại phòng ngủ của N2 những vật chứng sau:

+ Tại bàn trang điểm trong phòng ngủ có 01 (một) túi nylon bên trong có chứa tinh thể và 01 (một) túi nylon màu đen có chứa tinh thể; 01 (một) đĩa sứ màu trắng có dính chất bột và 02 (hai) thẻ nhựa; 01 (một) laser màu trắng, 01 (một) loa màu đen.

+ Trên ghế gỗ trong phòng ngủ có 02 (hai) thẻ nhựa màu trắng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1000 (một nghìn) đồng bị nám đen.

+ Tại bàn gỗ màu xám phía dưới giường nằm trong phòng ngủ có 01 (một) dụng cụ để xay nhuyễn Cần sa, bên trong có chứa thảo mộc khô; 03 (ba) túi nylon bên trong có chứa thảo mộc khô; 02 (hai) bình nhựa bên trên có gắn nỏ bằng nhựa dùng để sử dụng Cần sa và 02 (hai) bật lửa.

Tại Kết luận giám định số: 13119/KL – KTHS ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Phòng K – Công an Thành phố H kết luận như sau:

- Gói 1: 02 (hai) gói nylon chứa dính chất bột, không xác định được khối lượng, tìm thấy Ketamine dạng vết.

- Gói 2: 01 (một) đĩa sứ màu trắng dính chất bột, không xác định được khối lượng, tìm thấy Ketamine dạng vết.

- Gói 3: 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9470g (không phải chín bốn bảy không) gam, loại Ketamine; 01 (một) gói nylon màu đen chứa tinh thể cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8203g (không phải tám hai không ba) gam, loại Ketamine.

- Gói 4: 01 (một) hộp xoay chứa thảo mộc khô cần giám định, có khối lượng 0,3143g (không phải ba một bốn ba) gam, là Cần sa.

- Gói 5: 03 (ba) gói nylon chứa thảo mộc khô cần giám định, có tổng khối lượng 1,5585g (một phẩy năm năm tám năm) gam, đều là Cần sa.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q – Thành phố Hồ Chí Minh, Huỳnh Việt Nam và Phan Kim N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Kết quả

điều tra đủ cơ sở xác định: Vào khoảng tháng 6 năm 2024, Huỳnh Việt N2 đã mua ma túy gồm Cần sa và Ketamine của một người phụ nữ tên “Chi” (không rõ lai lịch) tại khu vực Chung cư T, Phường B, quận B - Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 2.300.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng, (trong đó gồm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng ma túy loại Cần sa và 2.100.000 (hai triệu, một trăm nghìn) đồng ma túy loại Ketamine) để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng tháng 8 năm 2024, do Huỳnh Việt N2 chuyển chỗ thuê đến ở tại: Căn hộ A Chung cư T, số C B, Phường A, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh nên đã mang theo số ma túy trên về cất giấu trong phòng ngủ của mình, đến ngày 03/11/2024 thì N2 lấy số ma túy trên ra và cùng Phan Kim N cùng tổ chức sử dụng ma túy, thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Tại căn hộ mà Huỳnh Việt N2 thuê để ở còn có 03 (ba) đối tượng khác tên là Huỳnh Việt B (em ruột của N2, B hiện là sinh viên Đại học), Nguyễn Phạm Gia B1 và Phạm Hữu T (là bạn học của B) ở trong phòng ngủ của B nên cả ba người đều không hay biết gì về việc trong phòng ngủ của N2 có N đang ở và sử dụng ma túy, Công an P1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa B, B1 và T về Trụ sở Công an P1, Quận D để điều tra và làm việc rõ. Qua kiểm tra, xét nghiệm ma túy thì kết quả cho thấy: Huỳnh Việt B, Nguyễn Phạm Gia B1 và Phạm Hữu T không sử dụng trái phép chất ma túy. Huỳnh Việt B, Nguyễn Phạm Gia B1 và Phạm Hữu T không liên quan gì đến hành vi phạm tội của N2 và N, cả 03 (ba) người đều không hay biết việc Huỳnh Việt Nam cất giữ ma túy trong phòng ngủ riêng của N2, không biết N2 và N đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Qua điều tra xác minh đã đủ cơ sở kết luận: Không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự hoặc xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật đối với Huỳnh Việt B, Nguyễn Phạm Gia B1 và Phạm Hữu T vì các đối tượng này hoàn toàn không sử dụng ma túy, không rủ rê lôi kéo hoặc hùn tiền mua ma túy cho N2 và N sử dụng, cả ba người hoàn toàn không biết và không liên quan gì đến việc Huỳnh Việt Nam và Phan Kim N vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy.

Đối với bà Nguyễn Trang T1 là chủ sở hữu của Căn hộ căn hộ A2 15.19 Chung cư T, số C B, Phường A, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh: Qua điều tra xác minh, bà Nguyễn Trang T1 đã cho Huỳnh Việt N2 thuê căn hộ trên để ở, N2 là người trả tiền thuê căn hộ hàng tháng cho bà T1, bà T1 hoàn toàn không biết và không liên quan gì đến việc N2 và N đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ trên vào ngày 03/11/2024 cũng như không biết N2 đã cất giấu ma túy trong căn hộ, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự cũng như xử lý vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Trang T1.

Đối với người phụ nữ tên “Chi” đã bán ma túy cho Huỳnh Việt N2, quá trình điều tra xác minh do không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng “Chi” nên không có cơ sở để xử lý theo quy định pháp luật.

Vật chứng của vụ án gồm có:

+ 03 (ba) đĩa CD hiệu Maxell, màu vàng, bên trong chứa dữ liệu Camera ghi nhận vụ việc bị cáo Huỳnh Việt Nam đón bị cáo Phan Kim N lên căn hộ của N2 vào ngày 03/11/2024 (lưu hồ sơ vụ án);

+ 02 (hai) gói nylon chứa dính chất bột, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Việt N2 và hình dấu Công an P1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh (là gói ma túy Nam, N sử dụng ngày 03/11/2024);

+ 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể ma túy (còn lại sau giám định), bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Việt N2 và hình dấu Công an P1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh;

+ 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) hộp chứa thảo mộc khô là Cần sa, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Việt N2 và hình dấu Công an P1, Quận D- Thành phố Hồ Chí Minh;

+ 01 (một) gói niêm phong bên trong có 03 (ba) gói nylon chứa thảo mộc khô, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Việt N2 và hình dấu Công an P1, Quận D- Thành phố Hồ Chí Minh;

+ 01 (một) chai nhựa được gắn 01 (một) ống nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa được gắn ống nhựa xám, đã qua sử dụng; 01 (một) đèn chiếu màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đèn chiếu màu đen ghi chữ KTV, đã qua sử dụng; 01 (một) loa hiệu Sony; 01 (một) thẻ nhựa ghi chữ BNK, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ nhựa ghi chữ VIP CARD, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bật lửa màu tím, đã qua sử dụng (tất cả là dụng cụ sử dụng ma túy);

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Việt N2 và hình dấu Công an P1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh, (đây là dụng cụ sử dụng ma túy);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng, (đây là điện thoại cá nhân của Huỳnh Việt Nam);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 ProMax, màu xám, có ốp lưng nhựa màu xám, điện thoại cũ đã qua sử dụng, (đây là điện thoại cá nhân của Huỳnh Việt Nam);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 ProMax, màu đen, có ốp lưng nhựa trong suốt, điện thoại cũ đã qua sử dụng, (đây là điện thoại cá nhân của Phan Kim N);

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 (một nghìn) đồng (dùng làm ống hút sử dụng ma túy).

Tại Cáo trạng số: 52/CT – VKSQ4 ngày 06 tháng 3 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Việt N2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Phan Kim N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Huỳnh Việt N2 và Phan Kim N có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội như sau: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Việt N2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố đối với bị cáo Phan Kim N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1- khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Việt N2 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02

(hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 – khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Kim N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có lợi nhuận và có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo N2 trình bày từ nhỏ đến lớn bị cáo được gia đình cho ăn học và dạy bảo làm những điều tốt có ích cho xã hội nên khi trưởng thành đi làm có thu nhập thì bị cáo đã biết chia sẻ giúp đỡ cho người khó khăn hơn mình, do nhận thức không đúng đắn về ma túy và tại thời điểm bị cáo sử dụng ma túy thì bị cáo đang say rượu nên bị cáo đã rủ bạn gái là bị cáo N là người say rượu cùng sử dụng ma túy với mình và cả hai đã phạm tội đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo cảm thấy có lỗi với gia đình và trách nhiệm đối với xã hội nên bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời. Bị cáo N trình bày: Bị cáo được may mắn sinh ra trong một gia đình có truyền thống Cách Mạng, ông bà của bị cáo là Liệt sỹ, những lão thành Cách Mạng được Tổ Quốc ghi công, bản thân bị cáo luôn ý thức mình phải làm người tốt có trách nhiệm giữ gìn truyền thống của gia đình nên khi trưởng thành đi làm trong môi trường xung quanh có vài bạn bè sử dụng ma túy nhưng bị cáo không bao giờ dám sử dụng, tuy nhiên ngày 03/11/2024 thì bị cáo và bạn trai là bị cáo N2 đều say rượu nên cả hai không ý thức và không làm chủ được bản thân nên đã rủ nhau cùng sử dụng ma túy và bị bắt đưa ra xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thật sự rất hối hận về hành vi phạm tội của mình nên kính xin hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội để làm lại cuộc đời. Các bị cáo Huỳnh Việt N2 và Phan Kim N đều thể hiện rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03 tháng 11 năm 2024, Công an P1,

Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh đã kiểm tra hành chính Căn hộ A2 15.19 Chung cư T, số C B, Phường A, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện bị cáo Huỳnh Việt N2 có hành vi cất giữ 1,7673g (một phẩy bảy sáu bảy ba) gam ma túy loại Ketamine và 1,8728g (một phẩy tám bảy hai tám) gam ma túy loại Cần sa, nhằm mục đích để sử dụng. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ – CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, đối chiếu với quy định này thì khối lượng hai chất ma túy mà bị cáo H1 Việt Nam cất giữ là 27,5645% so với khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên hành vi của bị cáo Huỳnh Việt N2 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, kết quả điều tra cũng đủ cơ sở xác định: Bị cáo Huỳnh Việt N2 đã có hành vi cung cấp địa điểm là Căn hộ A2 15.19 Chung cư T, số C B, Phường A, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh; cung cấp ma túy loại Ketamine cho bị cáo Phan Kim N sử dụng, còn bị cáo Phan Kim N đã có hành vi rủ rê bị cáo N2 sử dụng ma túy, bị cáo N là người tán nhuyễn ma túy “Ketamine”, kê 03 (ba) đường ma túy “Ketamine” trên đĩa và đưa cho bị cáo H1 Việt Nam sử dụng, nên hành vi của bị cáo Huỳnh Việt N2 và bị cáo Phan Kim N là đồng phạm với nhau phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Việt N2 và Phan Kim N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo H1 Việt Nam và Phan Kim N là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là đồng phạm với nhau phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang bằng nhau. Bị cáo Huỳnh Việt N2 vì sự thiếu hiểu biết pháp luật, sử dụng ma túy (Cần sa, Ketamine); bị cáo N2 có hành vi cất giữ ma túy tại căn hộ trong phòng ngủ riêng của bị cáo nhằm mục đích để sử dụng, là nguyên nhân, điều kiện phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật Hình sự; là nguồn cơ hội để thúc đẩy lôi kéo người khác cùng phạm tội, mà cụ thể là bị cáo Phan Kim N khi đến căn hộ của bị cáo N2, thấy bị cáo N2 có ma túy nên đã chủ động rủ rê N2 sử dụng ma túy, bị cáo N đã có hành vi tán nhuyễn ma túy Ketamine đưa cho bị cáo N2 sử dụng chung với bị cáo. Hành vi cung cấp địa điểm, cung cấp ma túy và hành vi đưa trái phép chất ma túy vào người khác như đã phân tích nêu trên, do đó các bị cáo đã đồng phạm với nhau phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét, về nhân thân lai lịch của các bị cáo: Bị cáo Huỳnh Việt N2 và bị cáo Phan Kim N có nhân thân lai lịch tốt, cả hai đều chưa có tiền án tiền sự và lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử hôm nay các bị cáo đã có nhận thức về hành vi sai trái của mình, cũng như trong suốt quá trình điều tra và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bị cáo Huỳnh Việt N2 có nhân thân lai lịch rất tốt, bị cáo có trình độ học vấn cao, từng là du học sinh, có công việc làm ổn định, là lao động chính trong gia đình, (bị cáo có cha tên là Huỳnh Việt H, là cựu chiến binh đã nghỉ hưu và mẹ tên là Diệp Thu C, đã mất sức lao động hiện đang bệnh tật), bản thân bị cáo N2 phải phụ giúp gia đình nuôi em trai tên là Huỳnh Việt B hiện đang là sinh viên đại học; bản thân bị cáo N2 có rất nhiều thành tích tốt trong lao động, làm việc, trong công tác xã hội tại địa phương được ghi nhận như có nhiều Giấy khen, Giấy chứng nhận trong các hoạt động thiện nguyện và tình nguyện; bị cáo N2 được chính quyền địa phương trao tặng nhiều giấy khen và thư cảm ơn, đính kèm theo hồ sơ vụ án, cụ thể như: Ngày 08/9/2023 Ủy ban mặt trận tổ quốc xã H đã có T2 cảm Huỳnh Việt Nam vì đã ủng hộ cho học sinh nghèo năm 2023 – 2024; Ngày 19/12/2023 Ủy ban mặt trận tổ quốc xã H có Giấy cảm tạ đối với Huỳnh Việt Nam vì đã ủng hộ quà tết cho hộ nghèo xã H năm 2023; Ngày 07/3/2024 Ủy ban mặt trận tổ quốc xã H đã có Giấy cảm tạ đối với Huỳnh Việt N2 đã ủng hộ kinh phí xây dựng công trình “Thắp sáng đường quê xã H”; Ngày 18/8/2024 Ủy ban mặt trận Tổ quốc huyện L có thư cảm ơn đối với H2 vì đã hỗ trợ 107 suất quà cho hộ nghèo và cận nghèo; Ngày 07/7/2024 Hội chữ thập đỏ huyện L đã có Giấy khen vì Huỳnh Việt Nam có nhiều đóng góp cho hoạt động BATT năm 2024 cho Trung tâm y tế huyện L năm 2024; Ngày 25/4/2024 Ban chấp hành Hội cựu chiến binh huyện L đã tặng Giấy khen cho Huỳnh Việt Nam vì đã có thành tích đóng góp xây dựng nhà “Nghĩa tình đồng đội”; Ngày 01/10/2024 Mặt trận tổ quốc Phường A, thành phố S đã có Thư cảm ơn đối với Huỳnh Việt N2 có nghĩa cử cao đẹp, có tinh thần nhân ái giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương; Ngày 19/9/2024 Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Đ có Thư cảm ơn vì Huỳnh Việt N2 đã ủng hộ 150 phần quà cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Ngoài ra, mẹ của bị cáo N2 là bà Diệp Thu C được Ban chấp hành Hội chữ thập đỏ thành phố S khen tặng và ghi nhận Tấm lòng vàng nhân đạo ủng hộ máy ATM gạo cho người dân địa phương ngày 07/9/2020, ngày 16/9/2020 và ngày 23/9/2020; bà Diệp Thu C cũng được Hội L phụ nữ Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp khen tặng vì đã giúp đỡ người nghèo có hoàn cảnh khó khăn cũng như là mạnh thường quân xây dựng và ủng hộ trường học; Ngày 15/01/2025 ông Huỳnh Việt H là cha của bị cáo N2 cũng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp tặng Giấy khen. Qua những thành tích nổi bật được công nhận như trên đã thể hiện bị cáo Huỳnh Việt N2 xuất thân từ gia đình có truyền thống và tư cách đạo đức tốt nên hình thành nhân cách của bị cáo cũng là người tốt qua những việc làm cụ thể nêu trên. Bị cáo Huỳnh Việt N2 là người trình độ học vấn cao, bị cáo có đạo đức và nhân phẩm tốt, tuy nhiên bị cáo phạm tội liên quan đến ma túy do nhận thức pháp luật không đúng về ma túy Ketamine và Cần sa, bởi lẽ theo tài liệu y khoa: “Ketamine là nhóm thuốc loại III và được dùng như một loại thuốc gây mê, được phép sử dụng trong bệnh viện và các cơ sở y tế với liều lượng chuẩn. Tuy nhiên, Ketamine nếu bị lạm dụng cho mục đích khác thì có thể gây ảo giác, an thần và sử dụng kéo dài có thể dẫn gây nghiện, Ketamine có thể là một hoạt chất có tác dụng trong việc bảo vệ sức khỏe nhưng cũng có thể là ma túy chất gây nghiện. Ketamine như con dao hai lưỡi, khi sử dụng Ketamine chỉ để giải trí, theo sự rủ rê, bắt chước bạn bè xấu hoặc cho những mục tiêu bất hợp pháp khác, chất thuốc này sẽ mang lại nhiều hậu quả rất tai hại cho sức khỏe và cộng đồng”. Xét, thời điểm bị cáo N2 và bị cáo N phạm tội do bản thân cả hai đều say rượu, không điều khiển lý trí tốt nên đã rủ nhau cùng sử dụng ma túy và cả hai đã phạm tội liên quan đến ma túy. Xét, về khối lượng ma túy mà bị cáo N2 tàng trữ gồm có 1,7673g (một phẩy bảy sáu bảy ba) gam ma túy loại Ketamine và 1,8728g (một phẩy tám bảy hai tám) gam ma túy loại Cần sa,

đổi chiều với quy định của điều luật về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì khối lượng ma túy Ketamine và Cần sa mà bị cáo N2 tàng trữ có khối lượng tương đối ít so với quy định của điều luật, (theo điểm d khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 quy định có hành vi tàng trữ lá rê, thân cành, hoa quả của cây Cần sa... có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam và tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định có hành vi tàng trữ các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam... thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”). Ngoài ra, bị cáo Huỳnh Việt N2 đã cất giấu ma túy trong phòng ngủ riêng tại căn hộ của N2 từ tháng 8 năm 2024 cho đến ngày 03/11/2024 thì mới lấy ra để sử dụng cùng với bị cáo N khi cả hai đang say rượu bia, mặc dù ở chung căn hộ với em trai là Huỳnh Việt B và bạn học của B nhưng bị cáo lén lút sử dụng ma túy với bị cáo N trong phòng ngủ riêng của mình không ai hay biết, chứ bị cáo không rủ rê hay lôi kéo em trai và những người bạn của em trai cùng sử dụng ma túy chung như những con nghiện khác khi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình hoạt động thiện nguyện và những thành tích tốt trong lao động, làm việc và thành tích đóng góp cho xã hội được ghi nhận của bị cáo Huỳnh Việt N2, thì về bản chất bị cáo là người tốt, có thể cải tạo được nên cần tạo điều kiện cho bị cáo Huỳnh Việt N2 cách ly khỏi xã hội một thời gian thích hợp thì cũng đủ tác dụng giúp bị cáo cai nghiện được ma túy tái hoà nhập với cộng đồng, bị cáo N2 có thể trở thành người tốt để tiếp tục giúp ích cho cộng đồng và xã hội.

Còn bị cáo Phan Kim N xuất thân trong một gia đình có truyền thống Cách Mạng được Nhà nước phong tặng nhiều Giấy khen và huân chương, dính kèm theo hồ sơ vụ án, cụ thể như: Ông của bị cáo N là Liệt sĩ Nguyễn Văn C1, (có bằng Tổ Quốc ghi công); Ông của bị cáo tên Trần Văn B2 là nhà hoạt động Cách Mạng, (tham gia Cách Mạng, là Đảng viên từ năm 1964); bà của bị cáo tên Nguyễn Thị V, là người có công với Cách M, (Giấy chứng nhận được cấp ngày 20/3/1992); cha mẹ của bị cáo N đều có lý lịch rất tốt, bản thân bị cáo N là chị cả và là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo làm công việc Nhân viên văn phòng để kiếm tiền phụ giúp bố mẹ nuôi em trai đang là học sinh cấp hai. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Phan Kim N với tuổi đời còn trẻ, do sai lầm của bản thân vì lối sống không chuẩn mực nên đã cùng với bạn trai là bị cáo Huỳnh Việt N2 cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với nhau, do lần đầu sử dụng ma túy nên bị cáo N đã bị sốc thuốc và có ảnh hưởng đến sức khoẻ, đây cũng là bài học cảnh tỉnh dành cho bị cáo N nhằm thay đổi bản thân sống tốt hơn sau này.

Nhận thấy, mặc dù ma túy là vấn nạn của xã hội, là một tệ nạn đáng lên án, tuy nhiên trong vụ án này cả hai bị cáo Huỳnh Việt N2 và bị cáo Phan Kim N đều không phải là người xấu, không thuộc thành phần nghiện ngập của xã hội, các bị cáo phạm tội do sai lầm của tuổi trẻ, suy nghĩ và nhận thức không đúng đắn về ma túy, cả hai có lối sống không chuẩn mực và suy nghĩ đơn giản bồng bột nhất thời khi đang say sưa nên dẫn đến cả hai vướng vào ma túy đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đều có nhân thân lại lịch rất tốt, bị cáo N có hoàn cảnh gia đình tham gia hoạt động Cách Mạng được Tổ Quốc ghi công, bị cáo N2 có nhiều thành tích tốt trong lao động làm việc có nhiều cống hiến cho hoạt động xã hội và cộng đồng; bản thân các bị cáo và gia đình đều chấp hành rất tốt chính sách pháp luật của nhà nước ở địa phương nơi cư trú, nên các bị cáo rất có khả năng cải tạo tốt, có thể trở thành người tốt được, do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 – khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thì

cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện được phần nào chính sách nhân đạo của pháp luật dành cho các bị cáo và cũng tạo điều kiện cho các bị cáo Huỳnh Việt N2 và bị cáo Phan Kim N cai nghiện được ma túy, tái hòa nhập với cộng đồng, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4] Ngoài ra, xét các bị cáo Huỳnh Việt N2 và Phan Kim N đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo đều không có lợi nhuận gì liên quan đến ma túy nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 dành cho bị cáo Huỳnh Việt N2 và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 dành cho bị cáo Huỳnh Việt N2 và bị cáo Phan Kim N.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 03 (ba) đĩa CD hiệu Maxell, màu vàng, bên trong chứa dữ liệu Camera ghi nhận vụ việc bị cáo Huỳnh Việt Nam đón bị cáo Phan Kim N lên căn hộ của bị cáo N2 vào ngày 03/11/2024 (lưu hồ sơ vụ án). Xét, đây là chứng cứ quan trọng nên tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

+ 02 (hai) gói nylon chứa dính chất bột, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Việt N2 và hình dấu Công an P1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh, (là gói ma túy N2, N sử dụng ngày 03/11/2024). Xét, ma túy là chất độc hại, không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể ma túy (còn lại sau giám định), bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Việt N2 và hình dấu Công an P1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh. Xét, ma túy là chất độc hại, không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) hộp chứa thảo mộc khô là Cần sa, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Việt N2 và hình dấu Công an P1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh. Xét, ma túy là chất độc hại, không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) gói niêm phong bên trong có 03 (ba) gói nylon chứa thảo mộc khô, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Việt N2 và hình dấu Công an P1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh. Xét, ma túy là chất độc hại, không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) chai nhựa được gắn 01 (một) ống nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa được gắn ống nhựa xám, đã qua sử dụng; 01 (một) đèn chiếu màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đèn chiếu màu đen ghi chữ KTV, đã qua sử dụng; 01 (một) loa hiệu Sony; 01 (một) thẻ nhựa ghi chữ BNK, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ nhựa ghi chữ VIP CARD, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bật lửa màu tím, đã qua sử dụng (tất cả là dụng cụ sử dụng ma túy). Xét, vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) đĩa sứ trắng, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Việt N2 và hình dấu Công an P1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh, đây là dụng cụ sử dụng ma túy. Xét, vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) máy tính bảng màu xám, có logo hình trái táo, đã qua sử dụng, không lên nguồn. Xét, đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện cho hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng, đây là điện thoại cá nhân của N2. Xét, đây là tài sản cá nhân nên giao trả lại cho Huỳnh Việt N2, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 ProMax, màu xám, có ốp lưng nhựa màu xám, đã qua sử dụng, đây là điện thoại cá nhân của N2. Xét, đây là tài sản cá nhân nên giao trả lại cho Huỳnh Việt N2, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 ProMax, màu đen, có ốp lưng nhựa trong suốt, điện thoại cũ đã qua sử dụng, đây là điện thoại cá nhân của N. Xét, đây là tài sản cá nhân nên giao trả lại cho Phan Kim N, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 (một nghìn) đồng, dùng làm ống hút sử dụng ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Huỳnh Việt N2, Phan Kim N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 – khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Huỳnh Việt Nam** 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Huỳnh Việt N2 phải chấp hành là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2024.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 – khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Phan Kim N** 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2024.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 03 (ba) đĩa CD hiệu Maxell, màu vàng, bên trong chứa dữ liệu camera ghi nhận vụ việc bị cáo Huỳnh Việt N2 đón bị cáo Phan Kim N lên căn hộ vào ngày 03/11/2024.

+Tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Việt N2 và hình dấu Công an P1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh, (bao gồm: 02 (hai) gói nylon chứa dính chất bột, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Việt N2 và hình dấu Công an P1, Quận D (là gói ma túy Nam, N sử dụng ngày 03/11/2024); 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể ma túy (còn lại sau giám định), bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Việt N2 và hình dấu Công an P1, Quận D; 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) hộp chứa thảo mộc khô là Cần sa, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Việt N2 và hình dấu Công an P1, Quận D và 01 (một) gói niêm phong bên trong có 03 (ba) gói nylon chứa thảo mộc khô, bên ngoài có chữ

ký ghi tên Huỳnh Việt N2 và hình dấu Công an P1, Quận D; 01 (một) đĩa sứ trắng, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Việt N2 và hình dấu Công an P1, Quận D, đây là dụng cụ sử dụng ma túy); 01 (một) chai nhựa được gắn 01 (một) ống nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa được gắn ống nhựa xám, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ nhựa ghi chữ BNK, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ nhựa ghi chữ VIP CARD, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bật lửa màu tím, đã qua sử dụng (tất cả là dụng cụ sử dụng ma túy).

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) máy tính bảng màu xám, có logo hình trái táo, đã qua sử dụng, không lên nguồn; 01 (một) đèn chiếu màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đèn chiếu màu đen ghi chữ KTV, đã qua sử dụng; 01 (một) loa hiệu Sony; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 (một nghìn) đồng.

+ Giao trả lại Huỳnh Việt Nam: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax, màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 ProMax, màu xám, có ốp lưng nhựa màu xám, điện thoại cũ đã qua sử dụng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Giao trả lại Phan Kim N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 ProMax, màu đen, có ốp lưng nhựa trong suốt, điện thoại cũ đã qua sử dụng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 56 ngày 20/3/2025 giữa Công an Q và Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc nhà nước Q1 ngày 22/01/2025).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Huỳnh Việt N2, Phan Kim N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (2)
- CA TP.HCM ; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Trại tạm giam Chí Hòa (PC11A); (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa (1)
- Phân trại tạm giam khu vực Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy

- Lưu VT, hồ sơ.

(2)